

# 用于行程长度设置的缓冲器组件

2023-10-25

R402002804

## 底脚安装件



## 技术数据

行业

工业

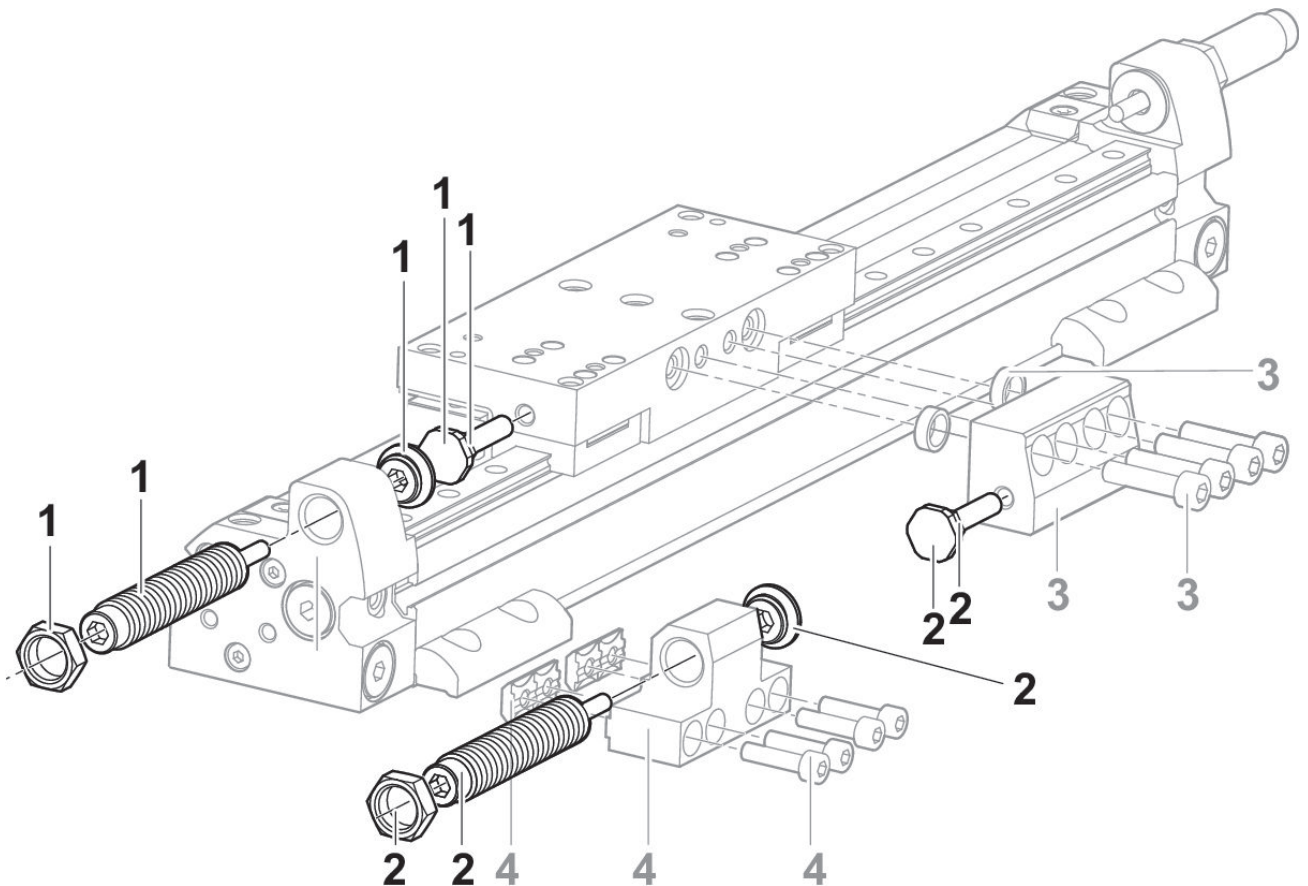
结构特点

Ø 16 mm

## 材料

物料号

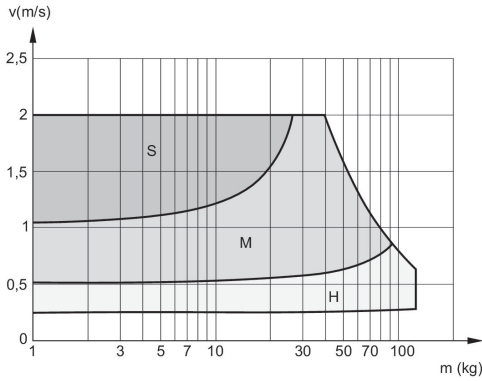
R402002804



- 1) 缓冲器组件
- 2) 缓冲器组件
- 3) 冲击

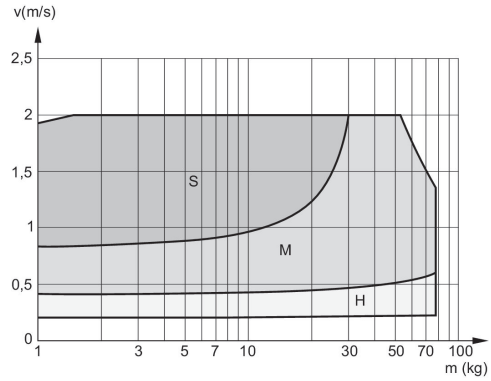
4) 缓冲器支架

**阻尼图**  
Ø 63 mm



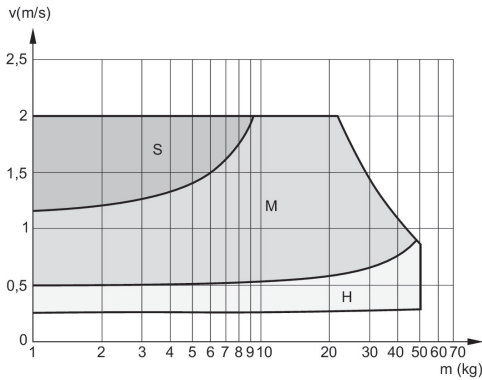
V = 速度 [m/s]  
M = 移动质量  
S = soft  
M = medium  
H = hard

**阻尼图**  
Ø 50 mm



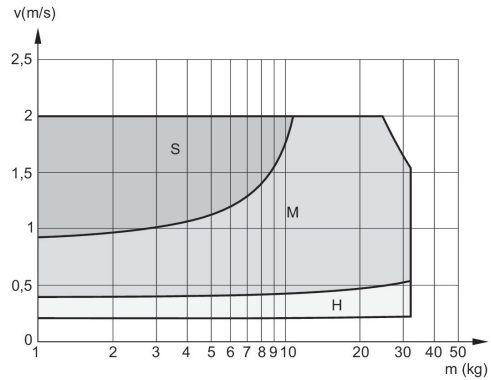
V = 速度 [m/s]  
M = 移动质量  
S = soft  
M = medium  
H = hard

**阻尼图**  
Ø 40 mm



V = 速度 [m/s]  
M = 移动质量  
S = soft  
M = medium  
H = hard

**阻尼图**  
Ø 32 mm

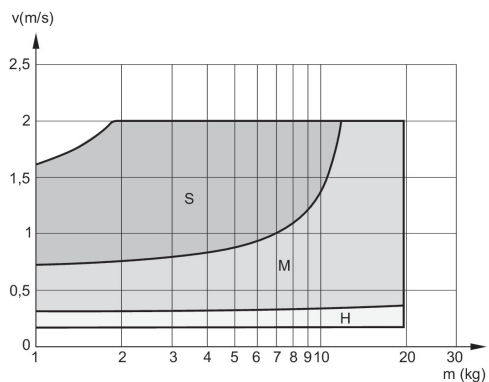


V = 速度 [m/s]  
M = 移动质量  
S = soft  
M = medium  
H = hard

R402002804

## 阻尼图

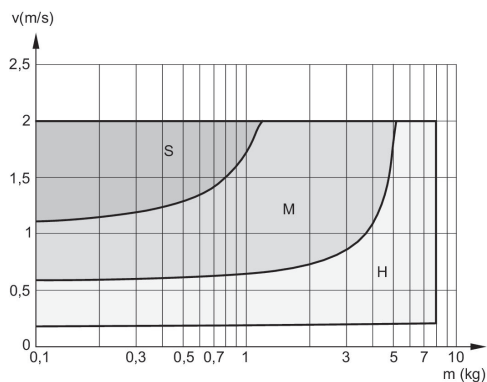
Ø 25 mm



V = 速度 [m/s]  
 M = 移动质量  
 S = soft  
 M = medium  
 H = hard

## 阻尼图

Ø 16 mm



V = 速度 [m/s]  
 M = 移动质量  
 S = soft  
 M = medium  
 H = hard